

Appendix H: Student Accommodation Refusal Form

Directions: If a student refuses an accommodation listed in their Individualized Education Program (IEP), 504 plan, or EL plan, the school should document in writing that the student refused the accommodation, and the accommodation must be offered and remain available to the student during testing. This form must be completed and placed in the student’s file and a copy sent to the parent on the day of refusal. Principals (or designee) should work with Test Administrators to determine who, if any others, should be informed when a student refuses an accommodation documented in an IEP, 504 plan or EL plan.

Student Name: _____	Date: _____
Student ID#: _____	Grade: _____
School Name: _____	
LEA: _____	
Assessment: _____	
Test Administrator: _____	
Accommodation(s) refused: _____	
Reason for refusal: _____	

Comments: _____	

Student’s Signature (optional): _____

Signature of Test Administrator: _____

**Keep this form on file at the school.
A copy must be sent home to the parent.**

አባሪ ዘ፣ የተማሪ ማረፊያ እምቢታ ቅጽ

መመሪያዎች፡- አንድ ተማሪ በነጠላ የትምህርት መርሃ ግብራቸው (IEP)፣ 504 plan ወይም EL ፕላን ውስጥ የተዘረዘረውን መጠለያ እምቢ ካለ፣ ት/ቤቱ ተማሪው መጠለያውን እንዳልተቀበለው በጽሁፍ መመዝገብ አለበት፣ እና ማረፊያው ሊሰጥ እና ለተማሪው በፈተና ጊዜ መቆየት አለበት። ይህ ቅጽ ተሞልቶ በተማሪው ፋይል ውስጥ መቀመጥ አለበት እና ቅጂው በእምቢታ ቀን ለወላጅ መላክ አለበት። ርእሰ መምህራን (ወይም ተወካይ) ከፈተና አስተዳዳሪዎች ጋር በመተባበር ተማሪው በ IEP፣ 504 plan ወይም EL ፕላን ውስጥ የተመዘገበውን የመኖሪያ ቤት እምቢ ሲል ለማን ማሳወቅ እንዳለበት አብረው መስራት አለባቸው።

የተማሪ ስም፡ _____	ቀን፡ _____
የተማሪ መታወቂያ #፡ _____	ክፍል፡ _____
የትምህርት ቤት ስም፡ _____	
LEA፡ _____	
ግምገማ፡ _____	
የሙከራ አስተዳዳሪ _____	
ማረፊያ(ዎች) ውድቅ ተደርጓል፡ _____	
ውድቅ የተደረገበት ምክንያት፡ _____	

አስተያየቶች፡ _____	

የተማሪ ፊርማ (አማራጭ)፡ _____

የሙከራ አስተዳዳሪ ፊርማ፡ _____

**ይህንን ቅጽ በትምህርት ቤቱ ውስጥ በፋይል ላይ ያስቀምጡ።
ቅጂ ወደ ቤት ወደ ወላጅ መላክ አለበት።**

Apéndice H: Formulario de no aceptación de adaptaciones para estudiantes

Instrucciones: Si un estudiante rechaza una adaptación que figura en su Programa de Educación Personalizada (IEP), plan de la Sección 504 (plan 504) o plan para estudiantes de inglés (plan EL), la escuela debe documentar por escrito que el estudiante rechazó la adaptación, y la adaptación debe ofrecerse y permanecer disponible para el estudiante durante las pruebas. Este formulario debe completarse e incluirse en el expediente del estudiante y se debe enviar una copia al padre/madre el día de la denegación. Los directores (o la persona designada) deben trabajar con los administradores de las pruebas para determinar a quién, si corresponde, se debe informar cuando un estudiante rechaza una adaptación documentada en un IEP, un plan 504 o un plan EL.

Nombre del estudiante: _____	Fecha: _____
N.º de id. del estudiante: _____	Grado: _____
Nombre de la escuela: _____	
Agencia de Educación Local (LEA): _____	
Evaluación: _____	
Administrador de la prueba: _____	
Adaptación(es) rechazada(s): _____	
Motivo del rechazo: _____	

Comentarios: _____	

Firma del estudiante (opcional): _____

Firma del administrador de la prueba: _____

**Conserve este formulario archivado en la escuela.
Se debe enviar una copia al padre/madre.**

Annexe H : Formulaire de refus d'aménagement scolaire

Directives : Si un élève refuse un aménagement prévu dans son programme éducatif individualisé (IEP), son plan 504 ou son plan EL, l'école doit consigner par écrit le refus de l'élève et l'aménagement doit être proposé et rester disponible pour l'élève pendant l'examen. Ce formulaire doit être rempli et versé au dossier de l'élève, et une copie doit être envoyée aux parents le jour du refus. Les directeurs (ou leurs représentants) doivent travailler avec les administrateurs des tests pour déterminer qui, le cas échéant, doit être informé lorsqu'un élève refuse un aménagement prévu dans un IEP, un plan 504 ou un plan EL.

Nom de l'élève : _____	Date : _____
Numéro de l'élève : _____	Classe : _____
Nom de l'école : _____	
LEA : _____	
Évaluation : _____	
Administrateur du test : _____	
Aménagement(s) refusé(s) : _____	
Motif du refus : _____	

Commentaires : _____	

Signature de l'élève (facultatif) :

Signature de l'administrateur du test : _____

**Conservez ce formulaire dans les dossiers de l'école.
Une copie doit être envoyée aux parents.**

부록 H: 학생 편의 제공 거부 양식

안내: 학생이 개별화 교육 프로그램(Individualized Education Program, IEP), 504 계획 또는 EL 계획에 명시된 편의 사항을 거부하는 경우, 학교는 학생이 해당 편의 사항을 거부했음을 서면으로 기록해야 하며, 해당 편의는 시험 기간 중에도 계속 제공되고 이용 가능해야 합니다. 이 양식은 작성 후 학생의 파일에 보관해야 하며, 거부 당일 학부모에게 사본을 발송해야 합니다. 교장(또는 지정된 담당자)은 시험 관리자와 협력하여 학생이 IEP, 504 계획 또는 EL 계획에 명시된 편의를 거부할 경우 통보 대상(통보해야 할 다른 사람이 있는 경우)을 결정해야 합니다.

학생 이름: _____	날짜: _____
학생 ID#: _____	학년: _____
학교 이름: _____	
LEA: _____	
평가: _____	
시험 관리자: _____	
거부된 편의 사항: _____	
거부 사유: _____	

의견: _____	

학생 서명(선택 사항): _____

시험 관리자 서명: _____

**이 양식은 학교에 보관하십시오.
반드시 학부모에게 사본을 발송해야 합니다.**

Phụ lục H: Mẫu Từ Chối Hỗ Trợ/Điều Chỉnh Cho Học Sinh

Chỉ dẫn: Nếu học sinh từ chối một hỗ trợ/điều chỉnh được nêu trong Chương Trình Giáo Dục Cá Nhân (IEP, Individualized Education Program), kế hoạch 504 hoặc kế hoạch EL, nhà trường phải ghi lại bằng văn bản rằng học sinh đã từ chối chỗ ở đó và chỗ ở đó phải được cung cấp và duy trì cho học sinh trong quá trình kiểm tra. Mẫu đơn này phải được điền đầy đủ, lưu trong hồ sơ học sinh và đồng thời gửi một bản sao cho phụ huynh ngay trong ngày học sinh từ chối. Hiệu trưởng (hoặc người được ủy quyền) cần phối hợp với Người Quản Lý Kỳ Thi để xác định xem ai, nếu có, sẽ được thông báo khi học sinh từ chối sự điều chỉnh được ghi trong IEP, kế hoạch 504 hoặc kế hoạch EL.

Tên Học Sinh: _____	Ngày: _____
Mã Số Học Sinh: _____	Lớp: _____
Tên Trường: _____	
LEA: _____	
Đánh giá: _____	
Người Quản Lý Kỳ Thi _____	
Hỗ trợ/điều chỉnh bị từ chối: _____	
Lý do từ chối: _____	

Nhận xét: _____	

Chữ Ký Của Học Sinh (không bắt buộc):

Chữ ký của Người Quản Lý Kỳ Thi:

**Lưu mẫu đơn này vào hồ sơ tại trường.
Phải gửi một bản sao về nhà cho phụ huynh.**

附录 H：学生拒绝接受便利措施申请表

使用说明：若学生拒绝接受其个别化教育计划 (IEP)、504

计划或英语学习者计划中列明的便利措施，学校应以书面形式记录该学生的拒绝行为，且该便利措施在测试期间仍须持续提供并保持可用状态。此表格须于学生拒绝当日填写完毕，原件存入学生档案，副本寄送家长。校长（或其指定人员）应与测试管理员协商确定：当学生拒绝接受 IEP、504 计划或英语学习计划中载明的便利措施时，需通知的其他相关人员（如有）。

学生姓名：	日期：
学生证号：	年级：
学校名称：	
地方教育 (LEA)：	
评估：	
测试管理员：	
拒绝接受的便利措施：	
拒绝原因：	
备注：	

学生签名（选填）：

测试管理员签名：

本表由学校存档。
必须将副本寄送学生家长。